UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 165 /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày 19 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 293 /TTr – VPĐKĐĐ, ngày 08 /02 /2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 17 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn huyện Sa Thầy, huyện Kon PLông và thành phố Kon Tum *(có danh sách kèm theo)*.

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KON TUM

A BYOT

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 02 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sa Thầy, huyện Kon PLông và thành phố Kon Tum

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Lò Văn En-Hà Thị Thoa	CU 328149	26/11/2020	xã Rờ Kơi, Sa Thầy	348	13	537,6	ONT	
2	Lê Xuân Nghĩa và bà Hà Thị Xanh	K 044673	13/08/1997	Xã Sa Sơn	54,25,60,62,25a	4	17333	CLN, HNK, ONT	
3	Trần Văn Tuấn và bà Trần Thị Thắm	CV 484847	19/11/2020	Xã Sa Sơn	29	6	1518	HNK, ONT	
4	Đinh Văn Trung và bà Võ Thị Thanh Vân	AP 360057	30/03/2009	TT. Sa Thầy	4	N4	302	ODT	
5	Trần Phước Long	W 013722	18/11/2002	Quyết Thắng	42	9	160,98	ODT	
6	Trần Công Tuyển	BH 544822	30/11/2011	Thắng Lợi	76	88	349,7	ODT(200)+HNK(149.7)	
7	Lê Quang Định	Y 785779	03/08/2004	Vinh Quang	185	14	8333	HNK	
8	Hộ bà Nguyễn Thị Hợi	T 922712	30/8/2001	Kroong	131	3	1435	ONT(400)+HNK(1035)	
9	Trương Thanh Hồng-Đoàn Thị Hoa	AN 339507	28/7/2008	Quang Trung	60	48	317,9	ODT(200)+HNK(117.9)	
10	Nguyễn Văn Thu-Đỗ Thị Phụng	BU 583487	20/12/2016	Trần Hưng Đạo	151	20	349,2	LUA	
11	Nguyễn Văn Thu-Đỗ Thị Phụng	BU 583492	20/12/2016	Trần Hưng Đạo	174	20	409	LUA	
12	Nguyễn Văn Thu-Đỗ Thị Phụng	BU 583489	20/12/2016	Trần Hưng Đạo	132	20	675,3	LUA	
13	Nguyễn Văn Thu-Đỗ Thị Phụng	BU 583490	20/12/2016	Trần Hưng Đạo	152	20	840,6	LUA	
14	Nguyễn Văn Thu-Đỗ Thị Phụng	BU 583488	20/12/2016	Trần Hưng Đạo	115	20	332	LUA	
15	Nguyễn Văn Thu-Đỗ Thị Phụng	BU 583491	20/12/2016	Trần Hưng Đạo	167	20	507,4	LUA	
16	Phan Đình Hải	AK 502270	10/11/2008	TT Măng Đen	234	V	115,0	ODT	
17	Trần Phước Minh	BD 626134	06/01/2011	TT Đăk Tô	2	187	550,0	HNK	